TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Gia Bảng.

2.Ông Lê Quốc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2019, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 25/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh H thường xuyên ghen tuông và chửi bới Chị T, phá đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Chị T không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên từ tháng 02 năm 2019 Chị T về sống nhà mẹ đẻ tại thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị sống ly thân cho đến nay. Thấy hôn nhân không thể kéo dài nên Chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 12/9/2001; Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/7/2014. Sau khi ly hôn Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 06/6/2019, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày, biên bản hòa giải ngày 25/6/2019 và quá trình giải giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, nhiều lúc cũng ham chơi, vợ chồng cải nhau rồi lời qua tiếng lại, gây gỗ nhau, nóng nảy nên có đánh vợ, bản thân hứa sữa chữa nên mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị T và anh H có 03 con chung: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 12/9/2001; Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/7/2014. Nếu Chị T một mực ly hôn thì anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm V, còn giao các cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/7/2014 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định

tại các điều 48, 51, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm V cho anh H; giao cháu Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị Lan A cho Chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên.

Về án phí: Buộc Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của các con (bản sao); Bản sao sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Văn H; Bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị T. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì. Biên bản xác minh ngày 18/7/2019 do Tòa án tiến hành xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, ban đầu

anh H có mặt, chấp hành đúng thời gian, theo yêu cầu của Tòa án, nhưng kể từ ngày 23/7/2019 Tòa án tiến hành mở phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 thì anh H vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cải nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ tháng 02 năm 2019 Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện Triệu Phong sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 18/7/2019 về tình trạng hôn nhân giữa Chị T và anh H thì kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là anh H thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ vợ con, ghen tuông vô cớ Chị T, mỗi lần vợ chồng gây gỗ nhau anh H lại phá đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Vì những mâu thuẫn trên mà hôn nhân đã ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống Chị T và anh H có 03 con chung: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 12/9/2001, Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/7/2014. Xem xét nguyện vọng và điều kiện, đảm bảo việc trực tiếp nuôi con thì cháu Nguyễn Thị Cẩm V có nguyện vọng được ở với anh H, còn cháu Nguyễn Văn P có nguyện vọng được ở với Chị T, đối với cháu Nguyễn Thị Lan A mặc dù cháu đã trên 36 tháng tuổi nhưng cháu cũng rất cần đến sự chăm sóc của mẹ. Thấy nguyện vọng của các cháu là thỏa đáng và điều kiện, đảm bảo trực tiếp nuôi con, vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày: 12/9/2001 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao các cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/7/2014 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản chung: Nguyên đơn, Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001548 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 và Điều 81, Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày: 12/9/2001 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao các cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 09/10/2004 và Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 17/7/2014 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001548 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/8/2019. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND huyện Hướng Hóa;
-VKSND tỉnh Quảng Trị;
-CCTHADS H. Hướng Hóa;
-UBND thị trấn Lao Bảo;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương